

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚC THỌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/HNGĐ-ST.
Ngày: 03- 06 - 2024
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con
khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Học và ông Lê Xuân Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Khuất Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 54/2024/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2024/QĐST- HNGĐ ngày 24/5/2024 giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị S, sinh năm 1985. Nơi thường trú: Thôn V, xã T, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; xin xét xử vắng mặt.

+ *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các bản khai tiếp theo của chị Hoàng Thị S là nguyên đơn trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn L là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trạch Mỹ Lộc, huyện Phúc Thọ ngày 11/7/2006. Sau khi cưới, vợ chồng chị được bố mẹ chồng cho ra ở riêng, ăn riêng. Vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm thấy tiếng nói chung, không cùng chung quan điểm phát triển kinh tế trong gia đình. Hơn nữa, anh L thường xuyên uống rượu, cờ bạc, đàn đúm bạn bè đến tối muộn không về. Anh chơi cờ bạc, nợ nần nhiều

người nên năm 2024 anh đã phải bán nhà đất mà vợ chồng chị đang ở để trả nợ. Anh L và 03 con đã về ở cùng bố mẹ đẻ anh L, chị về ở với gia đình bố mẹ đẻ ở. Giữa chị và anh L không tìm thấy tiếng nói chung, không thể quay về chung sống cùng nhau. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L để ổn định cuộc sống cho cả hai.

Về con chung: Chị và anh L có 03 con chung là cháu Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 09/5/2007; cháu Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 20/6/2009 và cháu Nguyễn Mạnh Chiến Th, sinh ngày 22/5/2014. Hiện nay cả 03 cháu và anh L đang ở với bố mẹ đẻ anh. Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cháu T. Riêng cháu Q và cháu Th để anh L nuôi dưỡng. Hiện nay chị đang đi làm tiếp thị, lương tháng cố định là 06 triệu đồng, lương thưởng vượt doanh số khoảng 01 triệu đồng. Với mức thu nhập đó, đảm bảo cuộc sống của 02 mẹ con. Anh L có nghề làm thợ sơn nhà, thu nhập bình quân mỗi tháng 07- 09 triệu đồng. Anh L đang ở với bố mẹ anh, có nhà rộng, nhiều phòng và không phải ở chung với anh em nào cả. Còn chị đang ở nhờ nhà bố mẹ đẻ, ở chung với bố mẹ và ở chung với anh trai chị dâu. Thu nhập hàng tháng anh L cũng nhiều hơn chị nên để anh L nuôi dưỡng cả 02 con sẽ đảm bảo cho các cháu. Chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có

* Bị đơn là anh Nguyễn Văn L đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ đến Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Anh L thông tin lại với gia đình anh không đồng ý ly hôn nên anh không đến Tòa án làm việc, hòa giải vợ chồng.

* Bố đẻ anh Nguyễn Văn L trình bày: Năm 2006 anh L kết hôn với chị S. Sau khi cưới, ông cho vợ chồng anh L ra ở riêng, ăn riêng. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa anh L và chị S là bất đồng quan điểm sống, chị S muốn tìm hạnh phúc mới nên từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Anh L chị S sống chung một nhà nhưng đã ly thân khoảng 02 năm nay. Vợ chồng sống không có hạnh phúc, anh L chán nản, anh đã chơi cờ bạc, nợ tiền nhiều người nên anh đã bán nhà đất để trả nợ. Hiện nay, anh L và các cháu đã về nhà ông cư trú sinh sống. Chị S thuê lại nhà cũ để ở. Anh L đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, nhận được giấy triệu tập của Tòa án nhưng anh không đồng ý ly hôn nên anh không đến Tòa án làm việc. Quan điểm của ông cho rằng nếu chị S muốn ly hôn chồng để đi tìm hạnh phúc mới thì Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị S. Anh L, chị S có 03 con chung. Nếu chị S muốn nhận nuôi con nào thì gia đình ông đồng ý, trong trường hợp cả 03 cháu đều muốn ở với anh L và ông thì gia đình đồng ý nuôi dưỡng các cháu trưởng thành

* Kết quả điều tra, xác minh: Anh L, chị S sống hạnh phúc thời gian đầu sau khi kết hôn. Do vợ chồng có mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống anh chị không tìm thấy tiếng nói chung. Khoảng 02 năm nay anh L chị S sống chung một nhà nhưng vợ chồng đã sống ly thân. Đầu năm 2024 anh L bán nhà đất của vợ chồng đang ở để trả nợ, anh L và các con về chung sống với bố mẹ đẻ anh còn chị S về ở với bố mẹ chị. Chị S có đơn ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Anh L là thợ sơn nhà, có thu nhập ổn định, một ngày công từ

250.000 đồng - 300.000 đồng. Bố mẹ anh L khỏe mạnh, ông bà có nhà riêng và hiện nay chỉ có anh L và các con anh L đang sống cùng nhà với ông bà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị S, chị S được ly hôn anh Nguyễn Văn L. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 09/5/2007 cho chị Hoàng Thị S trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 20/6/2009 và cháu Nguyễn Mạnh Chiến Th, sinh ngày 22/5/2014 cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh L, chị S khi có yêu cầu mới. Về tài sản chung: Không giải quyết. Chị S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Hoàng Thị S xin ly hôn anh Nguyễn Văn L có nơi thường trú tại xã Trạch Mỹ Lộc, huyện Phúc Thọ và quan hệ tranh chấp về ly hôn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ đã thụ lý vụ án theo đơn xin ly hôn của chị Hoàng Thị S và đã thực hiện đầy đủ trình tự tố tụng theo quy định của pháp luật đối với các bên đương sự trong vụ án; chị Hoàng Thị S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Văn L đã được triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Hoàng Thị S và anh Nguyễn Văn L theo quy định của pháp luật.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị S và anh Nguyễn Văn L là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trạch Mỹ Lộc, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội ngày 11/7/2006 nên xác định là hôn nhân hợp pháp theo quy định khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ trình bày của các bên đương sự, cũng như kết quả điều tra, xác minh thể hiện: Sau khi kết hôn, vợ chồng chị S và anh L chung sống hạnh phúc và có 03 con chung. Sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không đồng nhất

về công việc làm ăn và sinh hoạt cuộc sống hàng ngày. Vợ chồng sống chung một nhà nhưng đã ly thân nhau khoảng 02 năm nay. Anh L ham mê đồ đen, nợ nần nên anh đã phải bán nhà đất của vợ chồng để trả nợ. Anh L cùng các con về ở với bố mẹ đẻ anh L, chị S về ở với bố mẹ chị. Anh L đã biết được Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn theo đơn khởi kiện chị S. Anh không đồng ý ly hôn nên anh không đến Tòa án làm việc, hòa giải. Xét thấy, quan hệ vợ chồng giữa anh L và chị S không còn gắn bó, vợ chồng có mâu thuẫn, đang sống ly thân. Anh L mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng anh không đưa ra biện pháp nào để cải thiện tình cảm vợ chồng và cũng không đến Tòa án để hòa giải. Xác định quan hệ hôn nhân giữa chị S và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị S.

[2.2]. Về con chung: Anh L, chị S có 03 con chung là cháu Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 09/5/2007; cháu Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 20/6/2009 và cháu Nguyễn Mạnh Chiến Th, sinh ngày 22/5/2014. Hiện nay, cả 03 cháu đang ở với anh L và ông bà nội. Cháu T có nguyện vọng được ở với mẹ; cháu Q và cháu Th có nguyện vọng ở với bố. Ly hôn, chị S nhận nuôi cháu T còn cháu Q và cháu Th để anh L tiếp tục nuôi dưỡng. Tòa án đã nhiều lần đến gia đình anh L làm việc, anh L đều đi làm không có nhà. Bố đẻ anh L có nguyện vọng được nuôi cả 03 cháu, nếu chị S muốn nuôi con nào gia đình đồng ý theo nguyện vọng của chị S. Xét thấy, hiện nay anh L đang ở với bố mẹ anh, đảm bảo điều kiện về chỗ ở, anh L có nghề nghiệp là thợ sơn thu nhập mỗi tháng 07 - 09 triệu đồng, bố mẹ anh L khỏe mạnh. Trong khi đó, chị S đang ở nhờ nhà bố mẹ đẻ và sống chung cùng nhà với anh trai chị dâu, thu nhập bình quân hàng tháng của chị từ 06 - 07 triệu đồng. Xét về điều kiện kinh tế, về chỗ ở của anh L tốt hơn chị S, cháu Quốc và cháu Thắng đều có nguyện vọng được ở với bố và ông bà nội. Để bảo đảm sự ổn định, hạn chế xáo trộn môi trường sống và không làm ảnh hưởng tâm lý các cháu nên giao cháu T cho chị S nuôi dưỡng; giao cháu Q và cháu Th cho anh L nuôi dưỡng trong thời điểm hiện tại là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị S, anh L cho đến khi có yêu cầu mới.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ: Chị S xác định vợ chồng không có tài sản chung và không nợ ai. Hồ sơ không có ý kiến của anh L về các quan hệ này. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự, Tòa án không giải quyết về tài sản chung trong vụ án này.

[3]. Về án phí: Chị S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị S.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị S được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

1.2. Về con chung: Anh L, chị S có 03 con chung là cháu Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 09/5/2007; cháu Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 20/6/2009 và cháu Nguyễn Mạnh Chiến Th, sinh ngày 22/5/2014.

Giao cháu Nguyễn Mạnh T cho chị Hoàng Thị S trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Mạnh Q và cháu Nguyễn Mạnh Chiến Th cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Chị S và anh L đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh L, chị S khi có yêu cầu mới hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

1.4. Về tài sản chung và nợ: Không giải quyết.

2. Về án phí: Chị Hoàng Thị S phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013147 ngày 04/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị S, anh Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo qui định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ;
- TAND thành phố Hà Nội;
- UBND Trách Mỹ Lộc, huyện Phúc Thọ;
(số 43- ngày 11/7/2006)
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Duy Hưng

Hoàng Đức Hiếu